

Số: **35** /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **10** tháng **01** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực kế toán
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 107/2025/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 108/2025/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán hành chính, sự nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực kế toán thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (tài Phụ lục kèm theo).

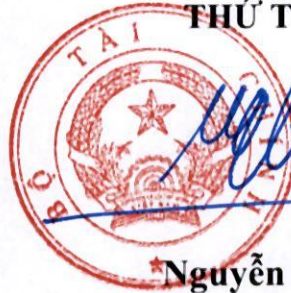
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLKT (10b) 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục
DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-BTC ngày 10 tháng 1 năm 2026 của Bộ Tài chính)

Phần I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

STT	Tên Báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
	Lĩnh vực kế toán	
1	Báo cáo tài chính hợp nhất	Điều 29 Luật Kế toán 2015; Chương II Thông tư số 108/2025/TT-BTC
2	Báo cáo tài chính quỹ bảo hiểm	Điều 29 Luật Kế toán 2015; Điều 7 Thông tư số 107/2025/TT-BTC
3	Báo cáo thông tin tài chính quỹ bảo hiểm	Khoản 6 Điều 7 Thông tư số 107/2025/TT-BTC

Phần II. CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TẠI PHẦN I. DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

1. Báo cáo tài chính hợp nhất

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Đơn vị kế toán hành chính, sự nghiệp.

1.2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Đối với báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kiểm soát: nộp cho đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp để tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên.

b) Đối với báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kinh tế: nộp cho cơ quan tài chính cùng cấp; cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng năm.

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Luật Kế toán 2015; Thông tư số 108/2025/TT-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Báo cáo tài chính quỹ bảo hiểm

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng năm.

2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Luật Kế toán 2015; Thông tư số 107/2025/TT-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

3. Báo cáo thông tin tài chính quỹ bảo hiểm

3.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Bảo hiểm xã hội cơ sở; Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

3.2. Cơ quan nhận báo cáo:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với báo cáo của Bảo hiểm xã hội cơ sở;

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

3.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hằng năm.

3.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Thông tư số 107/2025/TT-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN QUYẾT ĐỊNH SỐ 35/QĐ-BTC NGÀY
10/01/2026 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1	Văn phòng Chính phủ
2	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
3	34 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
4	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số